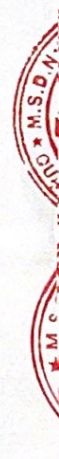




**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 36



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 03 năm 2021)
Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)
Bà Lê Hoàng Như Yên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Quốc Thiên Kim	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)
Ông Thái Văn Toàn	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 03 năm 2021)
Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2021)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

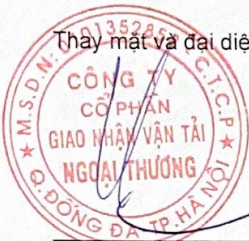
Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

11
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 407 /2022/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2022 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

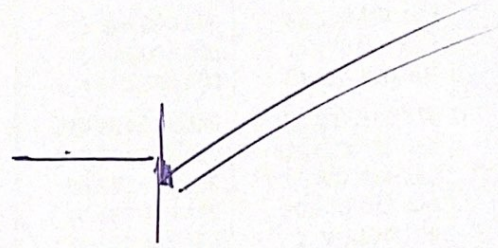
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1



Trịnh Thanh Thanh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2020-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		476.653.676.137	321.970.324.244
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	80.690.912.048	73.742.876.908
1. Tiền	111		40.954.492.084	46.283.474.241
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.736.419.964	27.459.402.667
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	118.395.000.000	62.599.856.324
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.525.000.000	11.275.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		101.870.000.000	51.324.856.324
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		277.264.073.925	185.627.158.376
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	219.331.523.062	125.803.034.366
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	45.386.039.919	45.497.861.283
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	16.464.316.119	16.513.142.435
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(3.917.805.175)	(2.186.879.708)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		303.690.164	432.636
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.437.889	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	286.252.275	432.636
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		251.092.485.138	259.615.393.218
I. Tài sản cố định	220		35.626.622.894	39.629.690.574
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	34.542.975.400	38.476.806.572
Nguyên giá	222		104.739.648.785	103.984.869.468
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.196.673.385)	(65.508.062.896)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.083.647.494	1.152.884.002
Nguyên giá	228		3.469.823.186	3.576.338.786
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.386.175.692)	(2.423.454.784)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		147.239.000	306.108.900
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		147.239.000	306.108.900
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	214.251.063.829	218.465.736.871
1. Đầu tư vào công ty con	251		12.000.000.000	12.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		180.337.500.000	188.280.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		21.623.200.000	19.038.200.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(709.636.171)	(852.463.129)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.000.000.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.067.559.415	1.213.856.873
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.067.559.415	1.213.856.873
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		727.746.161.275	581.585.717.462

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		461.172.967.409	371.375.784.271
I. Nợ ngắn hạn	310		395.983.626.093	370.375.784.271
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	158.429.383.924	123.562.888.014
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.638.988.656	1.083.422.059
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	11.347.699.574	2.506.041.504
4. Phải trả người lao động	314	4.11	9.463.022.275	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	11.175.707.650	121.045.542
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	5.164.207.729	5.194.754.094
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	198.756.422.906	237.904.550.791
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.193.379	3.082.267
II. Nợ dài hạn	330		65.189.341.316	1.000.000.000
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	4.12	3.840.996.811	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.13	2.457.062.000	1.000.000.000
3. Trái phiếu chuyển đổi	339	4.15	58.891.282.505	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		266.573.193.866	210.209.933.191
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16.1	266.573.193.866	210.209.933.191
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		119.490.050.000	119.490.050.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.490.050.000	119.490.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.544.394.511	45.544.394.511
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		531.977.480	-
4. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.16.3	9.400.293.842	9.400.293.842
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.16.3	12.000.000.000	12.000.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		80.423.686.115	24.592.402.920
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		24.592.402.920	10.697.722.401
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		55.831.283.195	13.894.680.519
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		727.746.161.275	581.585.717.462



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.460.680.290.390	722.213.409.371
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.460.680.290.390	722.213.409.371
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.386.252.144.157	685.810.553.692
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.428.146.233	36.402.855.679
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	38.816.581.704	11.686.998.853
6. Chi phí tài chính	22	5.4	23.264.615.962	15.069.000.301
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>20.782.682.405</i>	<i>13.447.464.984</i>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	25.936.904.615	18.216.278.163
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		64.043.207.360	14.804.576.068
9. Thu nhập khác	31		270.406.081	186.647.708
10. Chi phí khác	32		292.166.886	340.563.734
11. Lợi nhuận khác	40		(21.760.805)	(153.916.026)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		64.021.446.555	14.650.660.042
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	8.190.163.360	755.979.523
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.831.283.195	13.894.680.519



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		64.021.446.555	14.650.660.042
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	4.809.011.459	5.903.156.456
Các khoản dự phòng	03		1.588.098.509	1.497.076.829
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.4	1.315.984.086	221.321.420
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(36.580.520.145)	(10.648.671.831)
Chi phí lãi vay	06	5.4	20.782.682.405	13.447.464.984
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		55.936.702.869	25.071.007.900
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(93.671.098.544)	(48.415.618.344)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		69.107.817.372	17.766.319.525
Tăng giảm chi phí trả trước	12		146.297.458	264.456.812
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(5.250.000.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(16.704.275.609)	(13.447.464.984)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(2.655.792.832)	(1.571.781.528)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(802.888.888)	(2.243.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.106.761.826	(22.576.080.619)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(647.073.879)	(893.454.627)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	680.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(73.191.447.186)	(6.407.968.390)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		21.411.303.510	600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(26.022.500.000)	(37.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		56.250.000.000	8.725.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.294.742.992	4.996.156.525
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.904.974.563)	(29.800.266.492)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		531.977.480	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.490.651.218.137	683.177.366.645
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.471.076.723.502)	(610.138.676.483)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(14.272.326.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		20.106.472.115	58.766.364.162
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		8.308.259.378	6.390.017.051
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		73.742.876.908	67.517.808.478
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.360.224.238)	(164.948.621)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	80.690.912.048	73.742.876.908
(70 = 50+60+61)				

Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởngLục Thị Minh Trang
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 11 năm 2018.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 119.490.050.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	29.615.000.000	24,78	29.615.000.000	24,78
Công ty Cổ phần VNT Holdings	Việt Nam	27.780.000.000	23,25	27.780.000.000	23,25
Công ty Cổ phần Transimex	Việt Nam	21.074.400.000	17,64	18.591.400.000	15,56
Lionas Fund Co.,LTD	Nhật Bản	17.136.000.000	14,34	17.136.000.000	14,34
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Việt Nam	9.000.000.000	7,53	9.000.000.000	7,53
Các đối tượng khác		14.884.650.000	12,46	17.367.650.000	14,54
Cộng		119.490.050.000	100	119.490.050.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 2 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 237 (31/12/2020: 235).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Giao nhận, tiếp vận.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
 - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
 - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
 - + Đại lý tàu biển;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
 - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
 - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
 - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận và tiếp vận, ngành nghề này có xu hướng tăng trưởng mạnh trong năm 2021. Tác động của đại dịch Coronavirus (Covid-19) làm cho đơn giá cước và khối lượng vận chuyển gia tăng, do đó doanh thu năm 2021 của Công ty đã tăng gấp 02 lần so với năm 2020, cụ thể:

- Doanh thu cước vận chuyển hàng không tăng 67%;
- Doanh thu cước vận chuyển đường biển tăng 173%;
- Doanh thu từ các dịch vụ khác tăng 140%.

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các công ty con, liên doanh, liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành	Số 2 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty liên doanh, liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Bán đảo Đình Vũ - Khu KT Đình Vũ Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	25%	25%	25%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2021 là chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ tại số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

GIÁO N ĐỒI

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

70
G
PH
IN V
THU
A-T

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Khác	04 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đồng Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

ỦY BAN CHẤM Duyệt
TỔNG GIÁM ĐỐC
P.H

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.9. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.10. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của cùng một tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi phải thực hiện các thủ tục và đáp ứng được các điều kiện phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, khi phát hành trái phiếu chuyển đổi, doanh nghiệp phải tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ (nợ gốc) và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi. Phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.

Việc xác định giá trị các cấu phần của trái phiếu chuyển đổi được thực hiện như sau:

- Xác định giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành

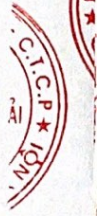
Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Trường hợp không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, doanh nghiệp được sử dụng lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai.

- Xác định giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi (quyền chọn chuyển đổi trái phiếu)

Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi được xác định là phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành.

Sau ghi nhận ban đầu, kế toán phải điều chỉnh giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi như sau:

- Ghi tăng giá trị phần nợ gốc của trái phiếu đối với chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ định kỳ;



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Ghi tăng giá trị phần nợ gốc của trái phiếu đối với phần chênh lệch giữa số lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất của trái phiếu tương không có quyền chuyển đổi hoặc lãi suất thực tế cao hơn số lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất danh nghĩa.

Khi đáo hạn trái phiếu chuyển đổi:

- Giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.
- Trường hợp người nắm giữ trái phiếu không thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, doanh nghiệp ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tương ứng với số tiền hoàn trả gốc trái phiếu.
- Trường hợp người nắm giữ trái phiếu thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, kế toán ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi và ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tương ứng với mệnh giá số cổ phiếu phát hành thêm. Phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi được xác định là khoản chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành. Lãi suất sử dụng để chiết khấu dòng tiền là 7,5%/năm được đánh giá là đáng tin cậy.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.12. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

3.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Phí dịch vụ chứng từ và các dịch vụ khác: 10%

017

NG
FNH
ÁN
VỊ
PT

01013
CÔN
CỔ
10 NH
GOẠI
VG ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.17. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	1.042.422.692	5.194.219.815
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.912.069.392	41.089.254.426
Các khoản tương đương tiền	39.736.419.964	27.459.402.667
Cộng	80.690.912.048	73.742.876.908

Giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn là tương đương tiền đã dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư cổ phiếu:				
Cổ phiếu Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	13.447.364.000	-	8.644.734.000
Cổ phiếu Công ty CP Vinafreight	9.625.000.000	16.458.750.000	-	9.135.000.000
Cộng	16.525.000.000	29.906.114.000	-	17.779.734.000

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Vinalink và Công ty CP Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn	101.870.000.000	101.870.000.000	51.324.856.324	51.324.856.324
Dài hạn:				
Trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Cộng	102.870.000.000	102.870.000.000	51.324.856.324	51.324.856.324

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng với lãi suất từ 3,5% đến 5,5%/năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:				
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành	12.000.000.000	(*)	12.000.000.000	(*)
Đầu tư vào công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Mipeec (**)	180.337.500.000	(*)	188.280.000.000	(*)
Đầu tư vào đơn vị khác:				
Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam	2.260.000.000	(*)	2.260.000.000	(*)
Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long	19.363.200.000	(*)	16.778.200.000	(*)
Cộng	21.623.200.000		19.038.200.000	(852.463.129)
Tổng cộng	213.960.700.000		219.318.200.000	(852.463.129)

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Ngày 27 tháng 12 năm 2021, Công ty đã chuyển nhượng 5% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Mipeec cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vina với số lượng cổ phiếu là 3.125.000, giá bán 18.000 VND/cổ phiếu. Giá trị gốc của khoản đầu tư và thu nhập từ việc chuyển nhượng này lần lượt là 31.380.000.000 VND và 24.870.000.000 VND – Xem thêm mục 5.3.

Ngoài ra, Nghị Quyết Đại hội cổ đông bất thường số 125/2021/MPC-NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Mipeec quyết định tăng vốn điều lệ từ 625.000.000.000 VND lên 718.750.000.000 VND thông qua hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 100:15, thời gian huy động vốn bắt đầu từ quý 4/2021 đến hết quý 1/2022. Tại ngày 30 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương đã chuyển trước số vốn góp thêm là 23.437.500.000 VND, tương ứng với số cổ phiếu 2.343.750.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	1.651.531.760	385.897.000
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Tiếp Vận KCL	25.209.243.679	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Speedmark	11.192.444.973	-
Các khách hàng khác	181.278.302.650	125.417.137.366
Cộng	219.331.523.062	125.803.034.366

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, mỗi đối tượng của các khách hàng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	41.365.757.452	39.808.746.796
Trả trước cho người bán:		
Regional Container Lines Public Company	3.828.435.682	4.684.236.602
Các nhà cung cấp khác	191.846.785	1.004.877.885
Cộng	45.386.039.919	45.497.861.283

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ	8.275.010.000	-	8.201.960.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	2.746.553.105	-	2.952.700.421	-
Phải thu khác	5.377.283.925	-	5.293.012.925	-
Tạm ứng cho bên liên quan – Xem thêm mục 7	65.469.089	-	65.469.089	-
Cộng	16.464.316.119	-	16.513.142.435	-

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	Trên 3 năm	1.115.620.730	-
Công ty TNHH Thương Mại Đầu tư Nhật Phương	5.300.180.797	Từ 1 năm đến 2 năm	-	-
Các khách hàng khác	272.469.080	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	3.169.463.356	2.098.204.378
Cộng	6.688.270.607		4.285.084.086	2.098.204.378

19/01/2022
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 GIAO NHẬN VẬN TÀI
 NGOẠI THƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2021	52.386.197.589	10.770.708.915	39.263.020.556	765.572.408	799.370.000	103.984.869.468
Mua trong năm	580.903.779	138.040.000	-	30.900.000	56.100.000	805.943.779
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(51.164.462)	-	(51.164.462)
Tại ngày 31/12/2021	52.967.101.368	10.908.748.915	39.263.020.556	745.307.946	855.470.000	104.739.648.785
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2021	20.106.786.605	7.377.487.477	36.613.069.084	611.349.730	799.370.000	65.508.062.896
Khấu hao trong năm	2.912.017.691	803.719.863	944.448.662	62.396.803	17.191.932	4.739.774.951
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(51.164.462)	-	(51.164.462)
Tại ngày 31/12/2021	23.018.804.296	8.181.207.340	37.557.517.746	622.582.071	816.561.932	70.196.673.385
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2021	32.279.410.984	3.393.221.438	2.649.951.472	154.222.678	-	38.476.806.572
Tại ngày 31/12/2021	29.948.297.072	2.727.541.575	1.705.502.810	122.725.875	38.908.068	34.542.975.400

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 584.533.304 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 39.164.319.665 VND.

TP. HÀ NỘI
THỦ TƯỚNG
362

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	2.642.410.677	933.928.109	3.576.338.786
Thanh lý, nhượng bán	-	(106.515.600)	(106.515.600)
Tại ngày 31/12/2021	2.642.410.677	827.412.509	3.469.823.186
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2021	1.574.038.353	849.416.431	2.423.454.784
Khấu hao trong năm	16.316.244	52.920.264	69.236.508
Thanh lý, nhượng bán	-	(106.515.600)	(106.515.600)
Tại ngày 31/12/2021	1.590.354.597	795.821.095	2.386.175.692
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	1.068.372.324	84.511.678	1.152.884.002
Tại ngày 31/12/2021	1.052.056.080	31.591.414	1.083.647.494

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.080.963.578 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình là 672.995.862 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	162.533.186	162.533.186	170.689.408	170.689.408
Phải trả cho người bán:				
Regional Container Lines Public Co.,Ltd	95.503.292.514	95.503.292.514	51.784.365.011	51.784.365.011
Qatar Airway Group	1.810.005.957	1.810.005.957	4.844.260.932	4.844.260.932
Phải trả cho các đối tượng khác	61.116.085.453	61.116.085.453	66.763.572.663	66.763.572.663
Cộng	158.429.383.924	158.429.383.924	123.562.888.014	123.562.888.014

4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	470.789.807	7.420.091.430	7.511.874.400	432.636	562.572.777
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.290.350.051	8.190.163.360	2.655.792.832	-	755.979.523
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.152.159.710	9.838.496.398	7.104.707.736	-	418.371.048
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	198.325.854	-	641.715.422	840.041.276	-	-
Các loại thuế khác	-	1.434.400.006	8.264.353.128	7.599.071.278	-	769.118.156
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	87.926.421	-	21.962.822	109.889.243	-	-
Cộng	286.252.275	11.347.699.574	34.376.782.560	25.821.376.765	432.636	2.506.041.504

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người lao động**

Là tiền thưởng và lương tháng 12 phải trả cho nhân viên tại ngày 31/12/2021.

4.12. Chi phí phải trả

	<u>Tại ngày 31/12/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Ngắn hạn:		
Trích trước cước vận chuyển và phí làm chứng từ	11.175.707.650	121.045.542
Dài hạn:		
Trích trước lãi vay phải trả của trái phiếu	3.840.996.811	-

4.13. Phải trả khác

	<u>Tại ngày 31/12/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.927.032.105	4.193.472.383
Các khoản phải trả, phải nộp khác	237.175.624	1.001.281.711
Cộng	<u>5.164.207.729</u>	<u>5.194.754.094</u>
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.457.062.000	1.000.000.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.14. Vay

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	198.756.422.906	198.756.422.906	1.431.928.595.617	1.471.076.723.502	237.904.550.791	237.904.550.791
Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:						
Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
			VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	7% - 7,5%/năm	128.508.554.839	184.973.062.228	128.508.554.839	184.973.062.228
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	6,5%/năm	17.999.614.730	-	17.999.614.730	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	VND	6,5% - 7%/năm	29.918.808.919	-	29.918.808.919	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	6,7%/năm	22.329.444.418	-	22.329.444.418	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	6,5%/năm	-	-	-	14.822.966.952
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	VND	7,5%/năm	-	-	-	24.405.662.308
Ngân hàng TMCP Á Châu	VND	7,5%/năm	-	-	-	13.702.859.303
Cộng			198.756.422.906	237.904.550.791	198.756.422.906	237.904.550.791

Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn – Xem thêm mục 4.1 và mục 4.2, được chi tiết như sau:

- (a) Khoản vay được bảo đảm bằng:
- Hợp đồng tiền gửi số 163/2017/HĐTG.TX với tổng trị giá 20.000.000.000 VND;
 - Hợp đồng tiền gửi số 506/2017/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.000.000.000 VND;
 - Hợp đồng tiền gửi số 457/2019/HĐTG.TX với tổng trị giá 3.000.000.000 VND;
 - Hợp đồng tiền gửi số 461/2019/HĐTG.TX với tổng trị giá 3.000.000.000 VND;
 - Hợp đồng tiền gửi số 659/2019/HĐTG.TX với tổng trị giá 500.000.000 VND;
 - Hợp đồng tiền gửi số 142/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 2.300.000.000 VND;
 - Hợp đồng tiền gửi số 180/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 1.000.000.000 VND;
 - Hợp đồng tiền gửi số 571/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 2.000.000.000 VND;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Trái phiếu chuyển đổi

- Trái phiếu chuyển đổi của Công ty phát hành tại ngày 28 tháng 01 năm 2021 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi: 592.546 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VND/ trái phiếu;
- Lãi suất phát hành trái phiếu: 7%/năm;
- Kỳ hạn trả lãi: 01 năm/lần;
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu = Mệnh giá trái phiếu/ Giá chuyển đổi;
- Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi: 7,5%/năm;
- Giá trị phần nợ gốc là 58.722.622.520 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 531.977.480 VND.
- Trái phiếu chuyển đổi được chi tiết như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2021</u>
Tại ngày 01/01/2021	-
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	58.722.622.520
Chi phí phát hành	(137.500.000)
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	237.409.985
	<hr/>
Tại ngày 31/12/2021	<u>58.891.282.505</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quyên chọn trái phiếu chuyển đổi VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2020	119.490.050.000	45.544.394.511	-	(817.208.082)	46.870.342.243	211.087.578.672
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	13.894.680.519	13.894.680.519
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(14.272.326.000)	(14.272.326.000)
Tại ngày 01/01/2021	119.490.050.000	45.544.394.511	-	(817.208.082)	45.992.696.762	210.209.933.191
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	-	531.977.480	-	-	531.977.480
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	55.831.283.195	55.831.283.195
Tại ngày 31/12/2021	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	101.823.979.957	266.573.193.866

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16.2. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.949.005	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	11.949.005	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	11.893.605	11.893.605

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16.3. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2021	9.400.293.842	12.000.000.000
Trích trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2021	9.400.293.842	12.000.000.000

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Ngoại tệ các loại:		
USD	1.796.696,11	801.864,50
EUR	34.763,76	12.516,58
SGD	680,86	680,86

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Cước vận chuyển hàng không	756.448.358.929	453.956.435.495
Cước vận chuyển đường biển	502.322.233.599	183.998.607.884
Doanh thu dịch vụ khác	201.909.697.862	84.258.365.992
Cộng	1.460.680.290.390	722.213.409.371
Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	37.382.136.595	39.218.418.183

Nguyên nhân tăng doanh thu năm nay được thuyết minh tại Mục 1.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.2. Giá vốn hàng bán	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	67.163.144.721	40.781.623.074
Chi phí công cụ, dụng cụ	321.255.725	275.776.628
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.107.551.808	4.816.426.161
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.298.181.005.242	625.499.112.739
Chi phí bằng tiền khác	16.479.186.661	14.437.615.090
Cộng	1.386.252.144.157	685.810.553.692
Giá vốn năm 2021 tăng do tăng doanh thu như thuyết minh ở Mục 5.1.		
5.3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư – Xem thêm mục 4.2	24.870.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.174.087.153	6.374.265.544
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.536.432.992	4.106.596.525
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.236.061.559	1.206.136.784
Cộng	38.816.581.704	11.686.998.853
5.4. Chi phí tài chính	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	20.782.682.405	13.447.464.984
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	852.463.129
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(142.826.958)	(75.000.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.308.776.429	622.750.768
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.315.984.086	221.321.420
Cộng	23.264.615.962	15.069.000.301
5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	14.645.921.520	8.476.730.258
Chi phí khấu hao	701.459.651	1.086.730.295
Chi phí dự phòng	1.730.925.467	719.823.700
Chi phí bằng tiền khác	8.858.597.977	7.932.993.910
Cộng	25.936.904.615	18.216.278.163

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng hơn 42% so với năm trước chủ yếu là do quỹ lương nhân viên tăng do tăng doanh thu như thuyết minh ở Mục 5.1.

0102
CÔNG
CỐ
HÀ NỘI
NGOẠI
THƯƠNG

0102
CÔNG
CỐ
HÀ NỘI
NGOẠI
THƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân công	81.809.066.241	49.258.353.332
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.809.011.459	5.903.156.456
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.298.181.005.242	625.499.112.739
Dự phòng phải thu khó đòi	1.730.925.467	719.823.700
Chi phí khác	25.659.040.363	22.646.385.628
Cộng	1.412.189.048.772	704.026.831.855

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	64.021.446.555	14.650.660.042
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	870.279.612	725.189.511
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.583.291.057)	-
Trừ: Cổ tức và lợi nhuận sau thuế được chia	(8.174.087.153)	(6.374.265.544)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	48.134.347.957	9.001.584.009
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	9.626.869.591	1.800.316.802
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	(1.436.706.231)	(1.044.337.279)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	8.190.163.360	755.979.523

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	1.490.651.218.137	683.177.366.645

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(1.471.076.723.502)	(610.138.676.483)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

- Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty con
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành:		
Phải thu thương mại – Xem thêm mục 4.3	1.651.531.760	385.897.000
Trả trước cho người bán – Xem thêm mục 4.4	41.365.757.452	39.808.746.796
Phải trả thương mại – Xem thêm mục 4.9	(162.533.186)	(170.689.408)
	<u>Tại ngày 31/12/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Tạm ứng – Xem thêm mục 4.5:		
Ông Trần Công Thành – Tổng Giám đốc	65.469.089	65.469.089

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2021 VND</u>	<u>Năm 2020 VND</u>
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành:		
Cung cấp dịch vụ – Xem thêm mục 5.1	37.382.136.595	39.218.418.183
Mua dịch vụ	21.876.965.895	11.360.373.756

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	<u>Năm 2021 VND</u>	<u>Năm 2020 VND</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.236.666.666	869.082.222
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc/ Thành viên Hội đồng quản trị	1.095.333.333	790.939.111
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	612.000.000	533.520.000
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	612.000.000	250.800.000
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Trương Minh Long	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Cộng		<u>3.861.555.554</u>	<u>2.749.896.888</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<u>Năm 2021</u> VND	<u>Năm 2020</u> VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	56.000.000	61.111.112

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tích cực về mặt tài chính cho Công ty đến 31/12/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Ngoài ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nêu trên (nếu có), không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

